Phụ lục 3.2

DANH MỤC NGÀNH ĐÀO TẠO TRÌNH ĐỘ ĐẠI HỌC – TUYỂN SINH NĂM 2025 TẠI TRƯỜNG ĐẠI HỌC KHOA HỌC TỰ NHIÊN, ĐHQG-HCM

STT	Mã ngành	Tên ngành	Tổng chỉ tiêu năm 2025
1	7420101	Sinh học	200
2	7420101_DKD	Sinh học (Chương trình tăng cường tiếng Anh)	80
3	7420201	Công nghệ Sinh học	200
4	7420201_DKD	Công nghệ Sinh học (Chương trình tăng cường tiếng Anh)	140
5	7440102_DKD	Vật lý học (Chương trình tăng cường tiếng Anh)	120
6	7440102_NN	Nhóm ngành Vật lý học, Công nghệ Vật lý điện tử và tin học, Công nghệ bán dẫn	270
7	7440112	Hoá học	220
8	7440112_DKD	Hóa học (Chương trình tăng cường tiếng Anh)	130
9	7440122	Khoa học Vật liệu	150
10	7440122_DKD	Khoa học Vật liệu (Chương trình tăng cường tiếng Anh)	50
11	7440201_NN	Nhóm ngành Địa chất học, Kinh tế đất đai	90
12	7440228	Hải dương học	50
13	7440301	Khoa học Môi trường	135
14	7440301_DKD	Khoa học Môi trường (Chương trình tăng cường tiếng Anh)	60
15	7460101_NN	Nhóm ngành Toán học, Toán ứng dụng, Toán tin	250
16	7460108_NN	Nhóm ngành Khoa học dữ liệu, Thống kê	120
17	7480101_TT	Khoa học máy tính (Chương trình Tiên tiến)	90

STT	Mã ngành	Tên ngành	Tổng chỉ tiêu năm 2025
18	7480107	Trí tuệ nhân tạo	90
19	7480201_DKD	Công nghệ thông tin (Chương trình tăng cường tiếng Anh)	520
20	7480201_NN	Nhóm ngành máy tính và Công nghệ thông tin (ngành Công nghệ thông tin; ngành Kỹ thuật phần mềm; ngành Hệ thống thông tin; ngành Khoa học máy tính)	480
21	7510401_DKD	Công nghệ kỹ thuật Hoá học (Chương trình tăng cường tiếng Anh)	125
22	7510402	Công nghệ Vật liệu	150
23	7510406	Công nghệ Kỹ thuật Môi trường	125
24	7520207	Kỹ thuật điện tử - viễn thông	140
25	75202a1	Thiết kế vi mạch	80
26	7520207_DKD	Kỹ thuật điện tử - viễn thông (Chương trình tăng cường tiếng Anh)	100
27	7520402	Kỹ thuật hạt nhân	50
28	7520403	Vật lý y khoa	50
29	7520501	Kỹ thuật địa chất	30
30	7850101	Quản lý tài nguyên và môi trường	100
31	7140103	Công nghệ giáo dục	60